TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 15-01-2026
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Thanh Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Kha

Bà Vũ Thị Mỹ Linh

- ***Thư ký phiên toà****:* Bà Phạm Thị Cúc, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau. Xét xử sơ thẩm vụ án dân sự tranh chấp hôn nhân gia đình thụ lý số: 339/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2025 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2240/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm: 1996. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm M, phường L, tỉnh C.

Căn cước công dân số 096196002131, Bộ Công an cấp ngày 02/11/2022.

Bị đơn: Anh Tiêu Quốc H, sinh năm: 1995. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm B, phường L, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diễm M trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Tiêu Quốc H kết hôn vào năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh H.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh chị có 02 người con chung tên Tiêu Tuấn Kiệt, sinh ngày 05/8/2022 và Tiêu Tuấn Vỹ, sinh ngày 03/9/2024.

Khi ly hôn, chị giao cháu Tiêu Tuấn Kiệt cho anh H trực tiếp nuôi, chị trực tiếp nuôi cháu Tiêu Tuấn Vỹ, không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định không có.

Do điều kiện đi lại khó khăn nên chị xin vắng mặt tại các phiên toà xét xử.

Đối với anh Tiêu Quốc H, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do và không có văn bản nêu ý kiến gửi Tòa án về các vấn đề chị M yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Diễm M có yêu cầu xét xử vắng mặt. Anh Tiêu Quốc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa nhưng anh vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh chị là phù hợp quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh H xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống chị M xác định giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Xét thấy, hôn nhân là mối quan hệ mà phải được cả hai người cùng có trách nhiệm xây dựng trên tinh thần tự nguyện, thông cảm, sẻ chia với nhau về mọi mặt trong đời sống nhưng hiện nay chị M xác định đã không còn tình cảm với anh H và không thể tiếp tục chung sống với anh. Để tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn tình cảm vợ chồng, Toà án đã tiến hành triệu tập anh H đến Toà án để hoà giải nhưng anh vắng mặt, không có ý kiến về việc chị M yêu cầu ly hôn. Nhận thấy, tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M về việc ly hôn với anh H.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh chị có 02 người con chung tên Tiêu Tuấn Kiệt, sinh ngày 05/8/2022 và Tiêu Tuấn Vỹ, sinh ngày 03/9/2024. Khi ly hôn, giao cháu Tiêu Tuấn Kiệt cho anh H trực tiếp nuôi, chị trực tiếp nuôi cháu Tiêu Tuấn Vỹ. Anh H không có ý kiến phản đối việc chị M trực tiếp nuôi cháu Vỹ, anh H trực tiếp nuôi cháu Kiệt. Mặc khác, yêu cầu trên của chị M cũng phù hợp với quy định pháp luật nên có cơ sở chấp nhận. Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không đặt ra nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Diễm M về việc ly hôn với anh Tiêu Quốc H. (Giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 21/02/2022 của Ủy ban nhân dân xã Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau).

2. Về con chung: Giao cháu Tiêu Tuấn Kiệt cho anh Tiêu Quốc H trực tiếp nuôi. Giao cháu Tiêu Tuấn Vỹ cho chị Nguyễn Thị Diễm M trực tiếp nuôi. Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Diễm M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình số tiền 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004226 ngày 10/11/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 1 - Cà Mau;
- UBND phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Trương Thanh Quốc

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 1 - Cà Mau;
- UBND phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trương Thanh Quốc

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 1 - Cà Mau;
- UBND phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trương Thanh Quốc

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- UBND xã Tân Đức,
huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trương Thanh Quốc